

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỞNG BAN ĐDĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/11/2025**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+BK21+BK19	7:25	20+0+2	0+0+0		18+1+0	0+0+0	CHUYEN 1 BK21-BK19
2		TD1+CLO+SAVR	7:25	9+12+1	0+0+0		1+5+16	0+0+0	
3		KTRN+PVD8+CLO	9:25	6+4+10	0+0+0		0+3+19	0+0+0	
4		P2+SAVR	9:25	14+4	0+0		8+14	0+0	

TTBDSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/11/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: TD1 - BK21 - BK19	CREW: DUONG - TTRUNG - HIÊU	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM25/4536	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	BADRETDINOV EDGAR	TD1	80	1	5			75	KHOAN	Russian
2	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1						75	KHOAN	Vietnamese
3	ĐÌNH VĂN TRỌNG	TD1	81	1	4			71	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN THIỆU	TD1	72	1	8	1	17	69	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM ĐỨC TUÂN	TD1	68	1	4			75	KHOAN	Vietnamese
6	ĐÌNH ĐỨC TIẾN	TD1	82	1	4			73	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN NGỌC HAI	TD1	84	1	5			72	KHOAN	Vietnamese
8	VÔ TẠ HOÀNG ANH	TD1	75-76	2	16			73	KHOAN	Vietnamese
9	BUI VĂN NINH	TD1	73	1	5			77	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN QUỐC DUNG	TD1	78	1	9			61	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN HUY QUANG	TD1	85	1	6			72	KHOAN	Vietnamese
12	BUI QUANG MẠNH	TD1	45-46	2	12			76	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM NGUYỄN TRUNG KIÊN	TD1	70-71	2	16			93	KHOAN	Vietnamese
14	LƯU XUÂN HẠNH	TD1	51,69	2	10			70	KHOAN	Vietnamese
15	ĐÌNH VĂN BÁC	TD1	49-50	2	13			69	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN VĂN MINH	TD1	43-44	2	10			64	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN HOÀNG TÍN	TD1	47-48	2	13			80	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ BA PHƯƠNG	TD1	83	1	9			74	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN HỮU LUÂN	TD1	74	1	13			69	KHOAN	Vietnamese
20	TRẦN ĐÌNH ĐIỆP	BK19	28	1	9	2	35	77	CODIEN	Vietnamese
21	NGUYỄN CÔNG PHU	BK19	27	1	9	6	75	76	CODIEN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD1	19	1.388	25	162	1	17	19		
2	BK21	0	0	0	0	0	0	1+1		CHUYEN 01 PAX TU BK21 SANG BK19
3	BK19	2	153	2	18	8	110	0		
TOTAL		21	1.541	27	180	9	127	20		
WEIGHT KG			1.541		180		127			

GRAND TOAL: 1.848 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

NGUYEN MAI PHI

CREW

BUI HOÀNG DƯƠNG

NGUYỄN THÀNH TRUNG



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/11/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: TD1 - CLO - SAVR	CREW: KHOAN - MTHAO - MQUAN	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 2		VNHS FLIGHT: TM25/4540	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	DOAN VAN KHUU	TD1	32	1	10			62	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN VAN MANH	TD1	24	1	12			60	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM THANH TUNG	TD1	23	1	16			90	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN TRONG TIEN	TD1	26	1	17			79	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN THUONG VU	TD1	29-30	2	15			85	KHOAN	Vietnamese
6	DUONG TRUNG KIEN	TD1	31	1	11			56	DVL	Vietnamese
7	NGUYEN VAN LINH	TD1	28	1	12			65	DVL	Vietnamese
8	LUONG MANH HAI	TD1	25	1	14			81	DVL	Vietnamese
9	HOANG NGOC KHANH	TD1	27	1	3			75	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN DINH CHUNG	TD1	77,79	2	19			86	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG VAN HUNG	CLO	37	1	6			65	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM VAN HANH	CLO	39	1	7			85	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG VAN TRUNG	CLO	35	1	2			73	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM VAN DUOC	CLO	01	1	8			66	KHOAN	Vietnamese
15	VU MINH TU	CLO	34	1	4			73	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM MANH HUNG	CLO	38	1	5			60	KHOAN	Vietnamese
17	CHU DUC AI	CLO	41-42	2	7			78	KHOAN	Vietnamese
18	VU NGOC LUAN	CLO	02	1	3	3	49	79	KHOAN	Vietnamese
19	HOANG VAN BON	CLO	03	1	7			62	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN DUNG	CLO	40	1	12			67	ANTOAN	Vietnamese
21	CAO VAN VIET	CLO	36	1	3			73	KHOAN	Vietnamese
22	PHAM VAN TAM	CLO						63	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD1	10	739	12	129	0	0	0		
2	CLO	12	844	12	64	3	49	5		
3	SAVR	0	0	0	0	0	0	17		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>1.583</b>	<b>24</b>	<b>193</b>	<b>3</b>	<b>49</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.583</b>		<b>193</b>		<b>49</b>			

GRAND TOAL: 1.825 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CREW

NGUYEN THUC HA

NGUYEN THI HANG

ĐỖ XUÂN HOÀN

MAI VĂN THAO



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/11/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
B.CARD: CAM-2	TO:KTRN - PVD8 - CLO	CREW: KHOAN - MTHAO - MQUÂN	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 3		VNHS FLIGHT: TM25/4541	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYEN THANH THAN	KTRN	47-48	2	12	3	28	68	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN GIA HIEU	KTRN	54	1	19			65	XAYLAP	Vietnamese
3	MAI VAN MINH	KTRN	55	1	10			72	XAYLAP	Vietnamese
4	TRAN VAN THAI	KTRN	56-57	2	20			67	XAYLAP	Vietnamese
5	TRAN THANH QUANG	PVD8	67	1	6	1	16	74	XAYLAP	Vietnamese
6	VU QUANG DUONG	PVD8	66	1	14	2	103	64	XAYLAP	Vietnamese
7	MAI ANH TUAN	PVD8	69	1	12	3	34	73	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN HUU VIET	PVD8	68	1	15			63	DVL	Vietnamese
9	TRAN VAN HIEP	PVD8	64	1	5	1	16	74	DVL	Vietnamese
10	ĐẶNG HAI HA	PVD8	70	1	6			80	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN DOAN SUU	CLO	800	1	6			62	KHOAN	Vietnamese
12	DƯƠNG QUỐC VIỆT	CLO	93	1	10			60	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM ĐÌNH BẢO	CLO	89-90	2	16			67	KHOAN	Vietnamese
14	VAN ĐÌNH QUANG	CLO	91-92	2	12			65	KHOAN	Vietnamese
15	MAI THE HIEN	CLO	95	1	11			87	KHOAN	Vietnamese
16	BUI TIEN THANH	CLO	94	1	9			82	KHOAN	Vietnamese
17	ĐINH VIỆT DUNG	CLO	96	1	7			58	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN THANH TUAN	CLO	97	1	3			76	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	KTRN	4	272	6	61	3	28	0		
2	PVD8	6	428	6	58	7	169	4		
3	CLO	8	557	10	74	0	0	18		
<b>TOTAL</b>		<b>18</b>	<b>1.257</b>	<b>22</b>	<b>193</b>	<b>10</b>	<b>197</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.257</b>		<b>193</b>		<b>197</b>			

GRAND TOAL: 1.647 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

NGUYEN MAI PHI

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN  
MAI VĂN THAO



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/11/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: P2 - SAVR	CREW: DƯƠNG - TTRUNG - HIẾU	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 4	VNHS FLIGHT: TM25/4537		

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN BÁ THĂNG	P2	10	1	8			52	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
2	THIỆU ĐÌNH TRUNG	P2	14	1	8			62	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
3	PHẠM VĂN LƯƠNG	P2	19	1	8			62	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
4	LÊ VIỆT ĐÔNG	P2	18	1	15			60	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
5	ĐỖ VĂN HOANG	P2	06	1	6			68	XAYLAP	Vietnamese
6	VÕ NG. MINH PHƯỚC	P2	25	1	16			71	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ NGỌC CƯỜNG	P2	27	1	9	1	13	71	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN VŨ HỘI	P2	07	1	14			75	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN KHÁC THIỆP	P2	15	1	8	1	12	58	XAY LAP	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU KHUYẾN	P2	11	1	13			60	XAYLAP	Vietnamese
11	MAI THANH TU	P2	17	1	14			61	XAYLAP	Vietnamese
12	HỒ VĂN DUYỆT	P2	01	1	8	1	14	60	XAYLAP	Vietnamese
13	PHAN ĐĂNG HUAN	P2	08	1	8	1	14	73	XAYLAP	Vietnamese
14	ĐÀO VĂN HOAN	P2	12	1	8	1	14	65	XAYLAP	Vietnamese
15	NIKOLAEV GENNADY	SAVR	74	1	7			77	AMNGR	Russian
16	LÊ XUÂN ĐỨC	SAVR	72	1	7	5	86	62	SEAMAP	Vietnamese
17	SOSNIN DENIS	SAVR	70-71	2	17			91	KHOAN	Russian
18	VŨ MINH ĐỨC	SAVR	68-69	2	18			93	KH-THAC	Vietnamese
19	PHUNG MINH TAN	SAVR	73	1	5	4	85	74	SEAMAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P2	14	898	14	143	5	67	7		THAO 2 GHE CHO HANG + B. Ray by f
2	SAVR	5	397	7	54	9	171	13		
<b>TOTAL</b>		<b>19</b>	<b>1.295</b>	<b>21</b>	<b>197</b>	<b>14</b>	<b>238</b>	<b>20</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.295</b>		<b>197</b>		<b>238</b>			

GRAND TOAL: 1.730 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

HOÀNG THỊ THỦY

CREW

BÙI HOÀNG DƯƠNG   
NGUYỄN THÀNH TRUNG